

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

---oOo---

Số: 40/2015/CV-CK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---oOo---

Bình Dương, ngày 29 tháng 09 năm 2015

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Quý cổ đông và các nhà đầu tư

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

Mã chứng khoán: **KMR**

Địa chỉ trụ sở chính: KP 1B, Phường An Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0650 3791 038

Fax: 0650 3791 037

Người thực hiện công bố thông tin: Shin Young Sik

Địa chỉ: Công ty cổ phần Mirae

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0650 3791 038

Fax: 0650 3791 037

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố :

Ngày 29/09/2015, Công ty cổ phần Mirae đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh lần thứ 10 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/09/2015.

Nội dung điều chỉnh trong giấy chứng nhận: tăng vốn đầu tư và tăng vốn điều lệ do phát hành 4.443.543 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu hoàn tất ngày 24/06/2015

Nội dung thông tin này được đăng tải đầy đủ và chi tiết tại website chính thức của Công ty ngày 29/09/2015 tại đường dẫn : <http://miraejsc.com/quan-he-co-dong/thong-tin-co-dong/>

Chúng tôi xin đính kèm theo đây bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh lần 10.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận :

- Như trên:
- Lưu Mirae.



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 1030172375

Chứng nhận lần đầu: ngày 06 tháng 7 năm 2007.

Chứng nhận thay đổi lần thứ 10: ngày 28 tháng 9 năm 2015

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định 50/2012/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 461033000152 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chứng nhận lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2007 và chứng nhận thay đổi lần thứ 9 ngày 16 tháng 3 năm 2015;

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư và hồ sơ kèm theo do CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE nộp ngày 31 tháng 8 năm 2015.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BÌNH DƯƠNG

Chứng nhận:

Dự án đầu tư NHÀ MÁY SẢN XUẤT GÒN, SẢN PHẨM LIÊN QUAN GÒN, NGUYÊN PHỤ LIỆU NGÀNH MAY, CHĂN, GÓI ĐỆM VÀ SẢN XUẤT MÁY MÓC THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐỆM GÒN của CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE; Giấy chứng nhận đầu tư số 461033000152, do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chứng nhận lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2007 và chứng nhận thay đổi lần thứ 9 ngày 16 tháng 3 năm 2015; được đăng ký điều chỉnh tăng vốn đầu tư và tăng vốn góp do chuyển cổ phần phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phiếu thưởng) thành cổ phần đã góp bởi các cổ đông.

Các nhà đầu tư:

- MIRAE FIBER TECH CO., LTD; Quyết định thành lập số 110111-1550717 do Cơ quan Thuế Yeoksam cấp ngày 29 tháng 5 năm 1998; trụ sở đăng ký tại Yoksam heights 1807-1806, 642-19 Yoksaam-dong, Kangnam-ku, Seoul, Korea.

Đại diện bởi: Ông SHIN YOUNG SIK; sinh ngày 01 tháng 12 năm 1958; quốc tịch Hàn Quốc; hộ chiếu số KN0878184; do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 17 tháng 8 năm 2006; địa chỉ thường trú tại Dong-A.@103-508, Jamwon-Dong, Seocho Gu, Seoul, Korea; chỗ ở hiện nay tại Dong-A.@103-508, Jamwon-Dong, Seocho Gu, Seoul, Korea; chức vụ: Chủ tịch công ty



- Ông SHIN YOUNG SIK; sinh ngày 01 tháng 12 năm 1958; quốc tịch Hàn Quốc; hộ chiếu số KN0878184; do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 17 tháng 8 năm 2006; địa chỉ thường trú tại Dong-A @103-508, Jamwon-Dong, Seocho Gu, Seoul, Korea; chỗ ở hiện nay tại Dong-A @103-508, Jamwon-Dong, Seocho Gu, Seoul, Korea;

- Bà LIM JEONG YUL; sinh ngày 03 tháng 3 năm 1962; quốc tịch Hàn Quốc; hộ chiếu số TR0039790 do Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc cấp ngày 19 tháng 4 năm 2007; địa chỉ thường trú tại Dong-A @103-508, Jamwon-Dong, Seocho Gu, Seoul, Korea; chỗ ở hiện nay tại Dong-A @103-508, Jamwon-Dong, Seocho Gu, Seoul, Korea.

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GÒN, SẢN PHẨM LIÊN QUAN GÒN, NGUYÊN PHỤ LIỆU NGÀNH MAY, CHĂN, GỐI ĐỆM VÀ SẢN XUẤT MÁY MÓC THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐỆM GÒN

2. Mục tiêu dự án: Sản xuất, gia công và kinh doanh sản phẩm gòn, tấm chằng gòn, gòn kim, vải địa kỹ thuật nguyên phụ liệu may mặc, túi ngủ, chăn, khăn trải giường, gối, đệm, đệm lò xo và nguyên phụ liệu ngành dệt may; lắp ráp máy móc thiết bị các loại làm gòn, đệm, chằng gòn, đệm lò xo, máy thêu; thực hiện quyền nhập khẩu đệm lò xo và máy móc thiết bị làm gòn, đệm, chằng gòn, đệm lò xo; sản xuất, lắp ráp máy móc thiết bị sản xuất đệm gòn.

3. Quy mô dự án:

- Sản phẩm gòn, tấm chằng gòn, gòn kim, vải địa kỹ thuật nguyên phụ liệu may mặc: 40.000.000 yard/năm;

- Sản phẩm túi ngủ, chăn, khăn trải giường, gối, đệm: 500.000 sản phẩm/năm;

- Nguyên phụ liệu ngành dệt may: 500.000 sản phẩm/năm.

- Lắp ráp máy móc thiết bị các loại làm gòn, đệm, chằng gòn, đệm lò xo, máy thêu: 1.000 sản phẩm/năm.

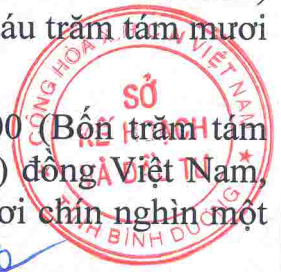
- Thực hiện quyền nhập khẩu đệm lò xo và máy móc thiết bị làm gòn, đệm, chằng gòn, đệm lò xo: 4.000 sản phẩm/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

5. Diện tích đất sử dụng : 36.060m².

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 498.881.831.338 (Bốn trăm chín mươi tám tỷ tám trăm tám mươi một triệu tám trăm ba mươi một nghìn ba trăm ba mươi tám) đồng Việt Nam, tương đương 29.683.939 (Hai mươi chín triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn chín trăm ba mươi chín) đô la Mỹ.

Trong đó vốn góp để thực hiện dự án là 488.814.430.000 (Bốn trăm tám mươi tám tỷ tám trăm mười bốn triệu bốn trăm ba mươi ngàn) đồng Việt Nam, tương đương 27.879.152 (Hai mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn một trăm năm mươi hai) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ 94% tổng vốn đầu tư.



- Phần vốn đã góp bởi các cổ đông sáng lập: 60.502.160.000 (Sáu mươi tỷ năm trăm lẻ hai triệu một trăm sáu mươi ngàn) đồng, tương đương 3.760.000 (ba triệu bảy trăm sáu mươi ngàn) đô la Mỹ, được các nhà đầu tư góp trong vòng 2 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Giá trị, tỷ lệ và phương thức góp vốn như sau:

+ MIRAE FIBER TECH CO., LTD: 23.364.132.000 (Hai mươi ba tỷ ba trăm sáu mươi bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn) đồng Việt Nam, tương đương 1.452.000 đô la Mỹ (Một triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn) đô la Mỹ, bằng tiền mặt, chiếm 8,56% vốn góp.

+ Ông SHIN YOUNG SIK: 31.087.812.000 (Ba mươi một tỷ tám trăm tám mươi bảy triệu tám trăm mười hai nghìn) đồng Việt Nam, tương đương 1.932.000 đô la Mỹ (Một triệu chín trăm ba mươi hai nghìn) đô la Mỹ, bằng tiền mặt, chiếm 11,39% vốn góp.

+ Bà LIM JEONG YUL: 6.050.216.000 đồng Việt Nam (Sáu tỷ không trăm năm mươi triệu hai trăm mười sáu nghìn) đồng Việt Nam, tương đương 376.000 đô la Mỹ (Ba trăm bảy mươi sáu nghìn) đô la Mỹ, bằng tiền mặt, chiếm 2,22% vốn góp.

Tiến độ góp vốn: Đã góp đủ.

- Phần vốn đã góp bởi các cổ đông khác: 428.312.270.000 (Bốn trăm hai mươi tám tỷ ba trăm mười hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn) đồng, tương đương 24.119.151 (hai mươi bốn triệu một trăm mười chín nghìn một trăm năm mươi một) đô la Mỹ.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2001.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Đã hoạt động ổn định

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

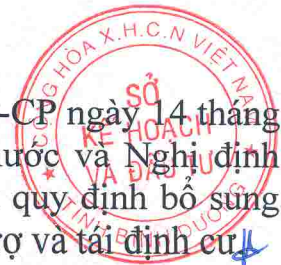
- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 và Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Nghị định 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

3. Ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.



Điều 3: Các điều kiện đối với hoạt động của dự án

a) Doanh nghiệp thực hiện quyền xuất khẩu và quyền nhập khẩu các sản phẩm nêu trên tuân thủ theo các điều kiện và thủ tục quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ, Thông tư số 08/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công thương.

b) Nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ theo các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

c) Doanh nghiệp có trách nhiệm chấp hành các quy định về giám sát và đánh giá đầu tư theo Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư, Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không thực hiện việc điều chỉnh dự án đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư trong trường hợp doanh nghiệp/Nhà đầu tư không thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư thường kỳ theo quy định;

d) Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương các Biểu mẫu liên quan đến doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;

e) Nhà đầu tư phải thực hiện việc xử lý nước thải trong quá trình hoạt động, đảm bảo không ảnh hưởng tới môi trường sống và có phương án cụ thể đáp ứng các yêu cầu về phòng chống cháy nổ tại địa điểm thực hiện dự án trong quá trình hoạt động theo đúng quy định hiện hành pháp luật Việt Nam.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế nội dung quy định tại điều 2 Giấy chứng nhận đầu tư số 461033000152 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương chứng nhận lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2007 và chứng nhận thay đổi lần thứ 9 ngày 16 tháng 3 năm 2015.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 04 (bốn) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản và 01 (một) bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

